

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TH. 10 b

Số: 439 /TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc phê duyệt Hiệp định Thương mại

Việt Nam - Iran

Kc - Vụ PC
- Vụ TNTPC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh về ký kết và thực hiện Điều ước quốc tế của Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 10 năm 1989;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1.- Phê duyệt Hiệp định Thương mại giữa Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Hồi giáo Iran ký ngày 12/5/1994.

Điều 2.- Bộ Ngoại giao làm thủ tục đối ngoại về việc phê duyệt Hiệp định và thông báo cho các cơ quan hữu quan nước ta ngày bắt đầu có hiệu lực của Hiệp định trên./.

K/T THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

PHÓ THỦ TƯỚNG

Nơi nhận :

- Bộ Ngoại giao,
- Bộ Thương mại,
- Vụ Luật pháp Quốc tế
Bộ Ngoại giao,
- Lưu : QHQT, PC, KTTH, TH, VT.

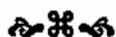


Phan Văn Khải.

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI

giữa

Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và Chính phủ Cộng hòa Hồi giáo Iran



Với lòng mong muốn phát triển, đa dạng quan hệ thương mại và xúc tiến hợp tác kinh tế giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng, không phân biệt đối xử, hai bên cùng có lợi và có đi có lại, chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam và Chính phủ Cộng hòa Hồi giao Iran (dưới đây gọi tắt là "Các bên ký kết") đã thỏa thuận như sau :

Điều 1

Các bên ký kết sẽ có những biện pháp thích hợp để tạo điều kiện dễ dàng, tăng cường và đa dạng các quan hệ kinh tế và thương mại giữa hai nước theo đúng luật pháp và các qui định hiện hành ở hai nước.

Điều 2

1. Mỗi bên ký kết sẽ dành cho những hàng hóa xuất xứ hoặc xuất khẩu từ lãnh thổ nước kia sự đối xử ưu đãi không kém hơn mức dành cho những hàng hóa tương tự xuất xứ hoặc xuất khẩu từ bất cứ một nước thứ 3 nào về thuế quan và các lệ phí đánh vào hoặc liên quan tới hàng hóa nhập khẩu và xuất khẩu.

2. Những qui định ở đoạn 1 sẽ không áp dụng cho :

a- Những ưu đãi dành cho các nước láng giềng để tạo dễ dàng cho lưu thông biên giới;

b- Những ưu đãi mà các bên ký kết dành cho với mục đích thành lập một liên minh quan thuế hoặc khu vực mậu dịch tự do hoặc theo đuổi thành lập một liên minh quan thuế hoặc khu vực mậu dịch tự do như vậy.

c- Những ưu đãi mà các bên ký kết dành cho các nước kém phát triển theo bất cứ một hiệp định quốc tế nào.

Điều 3

1. Để thực hiện hiệp định này, những hàng hoá được sản xuất hoặc gia công và xuất khẩu từ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam sẽ được gọi là "hàng hoá Việt nam", và những hàng hoá được sản xuất hoặc gia công và xuất khẩu từ nước Cộng hoà Hồi giáo Iran sẽ được gọi là "hàng hoá Iran".

2. Các tổ chức có thẩm quyền của các bên ký kết sẽ cấp giấy xuất xứ cho những hàng hoá thuộc phạm vi những qui định của Hiệp định này.

Điều 4

1) Việc trao đổi hàng hoá và dịch vụ thuộc Hiệp định này sẽ được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng thương mại ký kết giữa các pháp nhân và tự nhiên nhân của hai nước theo khuôn khổ Điều 1 của Hiệp định này.

2) Các pháp nhân và tự nhiên nhân nói ở đoạn 1 của điều khoản này tự chịu trách nhiệm trong mọi phương diện về các hoạt động giao dịch thương mại của mình.

Điều 5

Trừ phi có thoả thuận riêng giữa các bên ký kết, việc trao đổi hàng hoá và dịch vụ giữa hai nước sẽ dựa trên cơ sở các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia/quốc tế, giá quốc tế và những điều kiện khác phù hợp với thương mại quốc tế.

Điều 6

Mọi việc thanh toán cho các hợp đồng thương mại ký kết theo khuôn khổ của hiệp định này sẽ được thực hiện bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi phù hợp với luật pháp và các qui định về quản lý ngoại hối ở mỗi nước hoặc các thỏa ước ngân hàng khác do hai bên thỏa thuận.

Điều 7

1. Các bên ký kết sẽ cho phép các xí nghiệp và công ty của nước kia tổ chức, hội chợ và triển lãm trên lãnh thổ nước mình phù hợp với luật pháp và các qui định hiện hành và khuyến khích các hoạt động hội chợ triển lãm đó.

2. Các bên ký kết sẽ khuyến khích các xí nghiệp và công ty nước mình tham gia các hội chợ và triển lãm quốc tế tổ chức ở lãnh thổ nước kia.

Điều 8

1) Các bên ký kết sẽ áp dụng những biện pháp cần thiết phù hợp với luật pháp và các qui định hiện hành ở mỗi nước để tạo điều kiện dễ dàng cho việc nhập khẩu các hàng mẫu và vật liệu quảng cáo thương mại cũng như những hàng hóa trưng bày tại hội chợ, triển lãm.

2) Miễn thuế hải quan và các thuế tương tự cho các hàng hóa và hàng mẫu dùng cho hội chợ và triển lãm tùy theo luật pháp và các qui định hiện hành ở nước tổ chức hội chợ hoặc triển lãm.

Điều 9

1. Nhằm thực hiện hiệp định này và mở rộng quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước, các bên ký kết thoả thuận lập một uỷ ban hỗn hợp về quan hệ kinh tế và thương mại.

2. Uỷ ban hỗn hợp sẽ họp, theo sự thoả thuận của hai bên, luân phiên ở thủ đô hai nước.

3. Uỷ ban hỗn hợp về quan hệ kinh tế và thương mại sẽ :

- a- Kiểm điểm việc thực hiện hiệp định này ;
- b- Nghiên cứu những khả năng tăng cường và mở rộng quan hệ thương mại giữa hai nước ;
- c- Kiến nghị những giải pháp về những vấn đề có thể phát sinh trong quá trình thực hiện hiệp định này ;
- d- Xem xét những khả năng nhằm đạt được sự cân bằng cán cân thương mại giữa hai nước ;
- e- Trao đổi thông tin về những thay đổi về luật pháp và những qui định về ngoại thương được thi hành ở mỗi nước.

Điều 10

1. Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến giá trị hoặc việc thực hiện bất cứ một hiệp định quốc tế nào khác mà mỗi bên ký kết tham gia.

2. Mỗi bên ký kết sẽ thông báo cho bên kia những hiệp định quốc tế mới mà mình tham gia có thể ảnh hưởng đến những quan hệ buôn bán song phương.

Điều 11

Các bên ký kết hợp đồng thương mại sẽ giải quyết các vấn đề tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng bằng con

đường thương lượng. Trong trường hợp không thỏa thuận được bằng
cách này thì các tranh chấp đó sẽ được giải quyết theo luật pháp và
thủ tục trọng tài thương mại, nếu có, hiện hành ở hai nước và do hai
bên thỏa thuận.

Điều 12

Những qui định của hiệp định này sẽ được tiếp tục áp dụng đối
với các hợp đồng thương mại ký kết trong thời hạn hiệu lực của hiệp
định mà chưa thực hiện xong vào ngày hết hạn của hiệp định.

Điều 13

Việc sửa đổi và bổ xung hiệp định này sẽ được thỏa thuận giữa
các bên ký kết bằng văn bản.

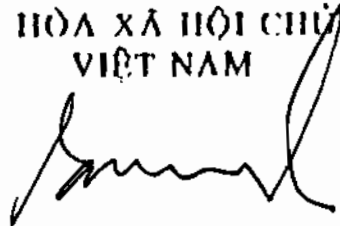
Điều 14

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày các bên ký kết trao
đổi thông báo bằng văn bản xác nhận hiệp định đã được phê duyệt
phù hợp với các yêu cầu pháp lý của hai nước.

2. Hiệp định này sẽ có hiệu lực trong thời hạn 5 năm sau đó sẽ
mặc nhiên được gia hạn từng năm một, trừ phi một trong 2 bên ký
kết thông báo cho bên kia bằng văn bản 3 tháng trước khi hết hạn
hiệp định ý định của mình muốn kết thúc hiệp định này.

Làm tại Tehran ngày 2 tháng 5 năm 1994 thành 2 bản, mỗi
bản bằng tiếng Farsi, tiếng Việt nam, và tiếng Anh. Các văn bản đều
có giá trị như nhau. Trường hợp có bất đồng về giải thích văn bản,
bản tiếng Anh sẽ là quyết định.

T/M CHÍNH PHỦ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



LÊ VĂN TRIẾT
BỘ TRƯỞNG THƯƠNG MẠI

T/M CHÍNH PHỦ
CỘNG HÒA HỒI GIÁO
IRAN



ALI - REZA - ISHAQ
BỘ TRƯỞNG THƯƠNG MẠI

BỘ NGOẠI GIAO

Số : 105 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH

"Để báo cáo,
Để thực hiện".

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 1994

Nơi gửi :

- VHC,
- Bộ Thương mại,
- Bộ Tài chính,
- UB Kế hoạch NN,
- Ngân hàng NN,
- Tổng cục Hải quan,
- ĐSQ VN tại An Độ,
- Vụ Tây A - châu Phi,
- Vụ LPQT,
- Lr (10b)

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ LP và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng



Nguyễn Bá Sơn